

Số: 15/HM-VP/CEO

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CỦA CHỦ TỊCH HỘI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ  
VIỆT NAM**

V/v ban hành “Quy chế Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam”

**CHỦ TỊCH HỘI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ VIỆT NAM**

- Căn cứ Điều lệ của Hội Khoa học & Công nghệ Mỏ Việt Nam theo Quyết định số 143/2005/QĐ-BNV, ngày 28/12/2005 của Bộ Nội vụ;
- Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng về khoa học và công nghệ;
- Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BKH-CN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ;
- Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1- Ban hành kèm theo Quyết định “Quy chế Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Hội Khoa học & Công nghệ Mỏ Việt Nam, Chi hội trưởng các Chi hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VP hội

**TM. THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI**



**TS. TRẦN XUÂN HÒA**

.....  
Ban hành theo QĐ số /HM-VP, ngày tháng năm

**QUY CHẾ**  
**GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ MỎ VIỆT NAM**

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi và mục đích của Giải thưởng**

1. Tên gọi của Giải thưởng: Giải thưởng Khoa học & Công nghệ Mỏ Việt Nam (sau đây gọi tắt là “ Giải thưởng”)

2. Mục đích của Giải thưởng: nhằm tôn vinh các cá nhân và tập thể nhà khoa học, quản lý là các hội viên Hội Mỏ Việt Nam có những công trình nghiên cứu Khoa học & Công nghệ được áp dụng vào thực tế sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, góp phần phát triển ngành Công nghiệp Mỏ VN trong sự nghiệp Công nghiệp hóa và Hiện đại hóa đất nước.

3. Các công trình nghiên cứu khoa học & công nghệ nhận được Giải thưởng sẽ được xem xét, đề nghị xét giải thưởng ở các cấp Liên hiệp các Hội KH&KT VN, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học & công nghệ.

**Điều 2. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được áp dụng đối với các hội viên và chi hội của Hội Khoa học & Công nghệ Mỏ VN.

**Điều 3. Đối tượng áp dụng:**

Các chi hội và hội viên Hội Mỏ VN có công trình, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được công bố, áp dụng vào sản xuất của ngành công nghiệp Mỏ, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này được đề nghị xét tặng thưởng.

**Chương 2**  
**TIÊU CHUẨN GIẢI THƯỞNG**

**Điều 4. Nguyên tắc xét Giải thưởng**

1. Công trình đề nghị xét Giải thưởng phải là những công trình không có vi phạm, tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, không có khiếu nại, được thực hiện đúng Quy chế này về nội dung công trình và kết quả xét tặng tại thời điểm công bố.

2. Mỗi công trình chỉ được xét tặng một Giải thưởng trong một đợt xét, không xét tặng công trình đã được trao Giải thưởng trong những kỳ xét duyệt trước đó.

*b*

## **Điều 5. Điều kiện xét tặng Giải thưởng**

Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng phải có đầy đủ các điều kiện sau:

- Là kết quả của các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ các cấp (cấp cơ sở, cấp Tập đoàn, cấp Bộ, cấp nhà nước);
- Có đầy đủ hồ sơ nhiệm vụ KH&CN và nghiệm thu kết quả nghiên cứu được cấp quản lý có thẩm quyền phê duyệt;
- Được áp dụng trong sản xuất ít nhất 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét Giải thưởng.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với các công trình nghiên cứu khoa học:**

### 1. Về giá trị khoa học:

a. Công trình có những điểm mới hoặc có những đóng góp, phát hiện mới về khoa học công nghệ, nghiên cứu ứng dụng mang lại nhận thức, cách tiếp cận mới trong hoạt động của ngành mô; có tác động thay đổi quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc trong một lĩnh vực hoạt động nhất định của ngành hoặc đơn vị mình.

b. Công trình được công bố và đăng trên tạp chí Công nghiệp Mỏ của Hội Mỏ Việt Nam hoặc các tạp chí có uy tín của Việt Nam và Quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp Mỏ và Năng lượng.

### 2. Về giá trị thực tiễn

a. Mang lại hiệu quả kinh tế lớn, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của đơn vị, của ngành, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

b. Làm thay đổi hợp lý cơ cấu tổ chức hoạt động trong đơn vị hoặc ngành; có đóng góp quan trọng trong xây dựng cơ chế, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển bền vững của đơn vị và của ngành.

c. Tác động lớn đến nhận thức, góp phần thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tập thể...trong phạm vi quản lý của ngành.

d. Được ứng dụng để phục vụ công tác nghiên cứu và đào tạo trong đơn vị hoặc ngành.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ:**

### 1. Về giá trị khoa học công nghệ

a. Công trình giải quyết được những vấn đề về công nghệ, tạo ra được công nghệ mới tốt hơn công nghệ tương tự đang áp dụng trong sản xuất, trong ngành, tạo ra sản phẩm khoa học mới trước đây chưa có trong đơn vị; hoặc được cấp bằng độc quyền sáng chế giải pháp hữu ích hoặc được công bố trên các tạp chí có uy tín chuyên ngành quốc tế.

b. Công trình có đóng góp thúc đẩy phát triển, đổi mới và cải tiến công nghệ hiện có trong đơn vị hoặc trong ngành.

### 2. Về giá trị thực tiễn:

a. Mang lại hiệu quả kinh tế cao, đổi mới công nghệ hoặc tạo ra công nghệ/sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, thay thế công nghệ sản phẩm nhập ngoại, chỉ

tiêu kinh tế kỹ thuật tạo ra tốt hơn chỉ tiêu của công nghệ/sản phẩm đang được áp dụng trong đơn vị hoặc trong Ngành.

b. Phát triển công nghệ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới so với đơn vị hoặc Ngành.

c. Nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, làm thay đổi phương thức lao động sản xuất tuyền thống, tăng cường bảo vệ môi trường cải thiện điều kiện và môi trường lao động sản xuất trong đơn vị hoặc trong Ngành.

### Chương 3

## TỔ CHỨC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

### Điều 8. Thời gian, thời hạn, cấp loại và thẩm quyền xét tặng Giải thưởng

1. Giải thưởng được xét tặng định kỳ 05 năm một lần và trao giải thưởng vào dịp Hội nghị Khoa học kỹ thuật mở toàn quốc.

2. Giải thưởng được phân thành 3 loại A, B, và C trên cơ sở tổng hợp phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng xét tặng Giải thưởng như sau:

a. Loại A – Công trình được đánh giá từ 90 điểm trở lên (thang điểm 100)

b. Loại B - Công trình được đánh giá từ 80-89 điểm (thang điểm 100)

c. Loại C - Công trình được đánh giá từ 70-79 điểm (thang 100)

3. Việc xét Giải thưởng được tiến hành theo trình tự 02 cấp: cấp Chi hội và cấp Trung ương Hội. Cấp Chi hội là đơn vị trực tiếp quản lý tác giả xem xét, đánh giá công trình với mục đích xếp loại để trình cấp Trung ương Hội. Cấp Trung ương Hội là Hội đồng Thi đua khen thưởng Trung ương Hội tổ chức xét và trao tặng giải thưởng đối với các Công trình do cấp Chi hội trình tham gia xét tặng Giải thưởng.

### Điều 9. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng ở cấp đơn vị (theo Mẫu số 1) gồm:

a. Bản thành tích đề nghị xét tặng Giải thưởng của Thủ trưởng đơn vị (theo Mẫu số 2 và số 3).

b. Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng của tác giả hoặc người đại diện hợp pháp của tác giả theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc Bản đề nghị do Tập thể, cá nhân khác đề cử tác giả Công trình tham gia xét tặng Giải thưởng.

c. Báo cáo tóm tắt Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, danh sách tác giả, đồng tác giả.

d. Báo cáo tóm tắt kết quả đạt được của Công trình và các ứng dụng trong thực tiễn của Công trình, trong đó nêu rõ kết quả tác động của Công trình đến hiệu quả kinh tế, xã hội và các lĩnh vực khác (đánh giá kết quả ứng dụng của Công trình sau khi đưa vào ứng dụng trong thực tiễn một năm hay nhiều năm).

e. Bản sao các văn bản, tư liệu liên quan đến Công trình gồm:



- Nhận xét, đánh giá của các tổ chức, các cá nhân có ứng dụng kết quả Công trình trong thực tế và đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Giấy chứng nhận của cơ quan chủ quản hoặc tổ chức có thẩm quyền về kết quả ứng dụng của Công trình. Đối với những Công trình là kết quả của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, các dự án sản xuất thử nghiệm có sử dụng kinh phí từ Quỹ nghiên cứu khoa học của TKV hoặc từ ngân sách Nhà nước phải có biên bản đánh giá nghiệm thu kèm theo báo cáo khoa học, các phụ lục và tài liệu liên quan khác (giấy chứng nhận giao nộp lưu trữ báo cáo, bản photo các bài báo có liên quan đăng tải trên các tạp chí...)

### **Điều 10. Hội đồng xét Giải thưởng**

1. Hội đồng xét Giải thưởng (sau đây gọi là “Hội đồng”) có trách nhiệm tổ chức xem xét và lựa chọn Công trình đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn xét Giải thưởng quy định tại Quy chế này để đề nghị tặng Giải thưởng.

2. Hội đồng các cấp gồm: Chủ tịch, các phó Chủ tịch, Thư ký Hội đồng và các ủy viên (sau đây gọi là “Thành viên Hội đồng”). Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành của Công trình.

3. Hội đồng cấp Trung ương do Chủ tịch Hội quyết định thành lập có từ 7-9 Thành viên, gồm:

a. Chủ tịch hội đồng: là Chủ tịch Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ.

b. Phó Chủ tịch Hội đồng: các phó Chủ tịch Hội phụ trách lĩnh vực chuyên môn tương ứng.

c. Thư ký Hội đồng: Chánh Văn phòng Hội

d. Ủy viên Hội đồng: các nhà khoa học trong và ngoài ngành am hiểu sâu lĩnh vực chuyên môn nghiên cứu của Công trình, trong đó có ít nhất 02 Ủy viên phản biện cho mỗi Công trình.

4. Các tổ giúp việc cho Hội đồng:

a. Tổ chuyên gia thẩm định Hồ sơ đề nghị xét tặng thưởng Giải thưởng (sau đây gọi tắt là “Tổ thẩm định”): bao gồm một số chuyên gia, thành viên của Hội đồng xét giải thưởng.

Tổ thẩm định gồm các nhà khoa học, các chuyên gia công nghệ, nhà quản lý có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của Công trình. Số lượng và cơ cấu thành phần các chuyên gia trong Tổ thẩm định của từng đợt xét tặng Giải thưởng không cố định mà thay đổi tùy thuộc vào lĩnh vực chuyên môn nghiên cứu của Công trình tham gia xét tặng Giải thưởng, tuy nhiên phải đảm bảo có ít nhất 02 chuyên gia chuyên ngành nhận xét phản biện cho mỗi Công trình. Với mỗi Công trình, có từ 02 đến 04 thành viên tổ thẩm định đọc nhận xét và cho ý kiến phản biện cho Công trình

Tổ thư ký và Tổ thẩm định được thành lập và hoạt động theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

5. Trách nhiệm của Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký Hội đồng, các ủy viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc:

a. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Quyết định thành lập Tổ thư ký và Tổ thẩm định, chủ trì cuộc họp xét Giải thưởng các Công trình, giải quyết khiếu nại (nếu có) của tổ chức và cá nhân về các nội dung liên quan đến xét Giải thưởng.

- Phê duyệt kết quả đánh giá của Hội đồng và danh sách các Công trình được lựa chọn tặng Giải thưởng hoặc trình Hội đồng các cấp cao hơn xét tặng Giải thưởng, khen thưởng về thành tích khoa học công nghệ.

- Phân công cho phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng

b. Phó Chủ tịch có nhiệm vụ: có trách nhiệm trợ giúp Chủ tịch Hội đồng trong tổ chức điều hành Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được phân công.

c. Thư ký Hội đồng: trực tiếp phụ trách tổ thư ký, lập kế hoạch, chương trình, nội dung làm việc của Hội đồng; giải quyết công việc sự vụ liên quan đến hoạt động tổ chức xét tặng Giải thưởng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được phân công.

d. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm: nghiên cứu, nhận xét Hồ sơ và tham gia xét duyệt đánh giá, chấm điểm tại Hội đồng, thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được giao.

e. Thành viên tổ thư ký hoạt động theo sự phân công của Thư ký Hội đồng, có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại hồ sơ và thẩm định tính hợp quy của các Hồ sơ gửi xét tặng Giải thưởng; tổng hợp, chuẩn bị các văn bản tài liệu cần thiết phục vụ tổ chức thẩm định và các cuộc họp của Hội đồng.

f. Thành viên tổ thẩm định có trách nhiệm nghiên cứu nội dung và hồ sơ chi tiết của Công trình theo phân công của Chủ tịch Hội đồng, cho ý kiến nhận xét thẩm định, tóm tắt nội dung khoa học các công trình bằng văn bản đề nghị Hội đồng xem xét, đánh giá.

## **Điều 11. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng các cấp**

Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng các cấp

a. Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan theo phương thức chấm điểm; biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và quyết định theo tỷ lệ ít nhất là 80% số phiếu ủng hộ tặng Giải thưởng.

b. Hội đồng chỉ xét tặng giải thưởng đối với bộ hồ sơ đảm bảo theo yêu cầu theo Điều 10.

c. Cuộc họp đánh giá xét thưởng của Hội đồng có ít nhất  $\frac{3}{4}$  số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch chủ trì và có hai Ủy viên phản biện.

d. Nội dung cuộc họp phải được ghi thành văn bản có chữ ký của chủ trì cuộc họp và Thư ký Hội đồng.

đ. Hiệu quả kinh tế của Công trình được xác định từ việc ứng dụng Công trình trên cơ sở so sánh thực trạng kinh tế, kỹ thuật trước và sau khi được Công trình vào ứng dụng trong sản xuất trong thời gian ít nhất là 02 năm.

f. Hội có trách nhiệm nhận hồ sơ đề nghị xét giải thưởng của cấp Chi hội. Thời hạn nhận hồ sơ xét Giải thưởng cấp Trung ương Hội được quy định cụ thể trong thông báo của Thư ký Hội đồng. Ngày nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện hoặc dấu “Văn bản đến” của Văn phòng Hội (nếu gửi trực tiếp).

#### **Chương 4**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI, CHI HỘI VÀ TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH NHẬN GIẢI THƯỞNG**

#### **Điều 12. Quyền của tác giả Công trình đạt Giải thưởng**

Tác giả Công trình đạt Giải thưởng có quyền:

a. Được ghi nhận là Tác giả trong các quyết định công nhận và khen thưởng phổ biến và ứng dụng Công trình vào sản xuất.

b. Nhận tiền thưởng dành cho Công trình đạt Giải thưởng theo quy định. Trường hợp có nhiều tác giả thì các tác giả tự thỏa thuận phân chia theo tỷ lệ tham gia Công trình.

#### **Điều 13. Nghĩa vụ của tác giả có Công trình đạt Giải thưởng**

Tác giả có Công trình đạt Giải thưởng có nghĩa vụ:

a. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tình trạng trung thực của Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

b. Phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các khiếu nại, tố cáo (nếu có) và thuyết minh, giải đáp trước và sau khi được tặng Giải thưởng.

c. Chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Hội.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Chi hội có Công trình đạt Giải thưởng.**

Đơn vị có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Trung ương Hội và chi Hội có Công trình đạt Giải thưởng được quyền ưu tiên sử dụng Công trình đạt Giải thưởng. Trong trường hợp này, Trung ương Hội và chi Hội không có nghĩa vụ trả thù lao, phí bản quyền hoặc phí chuyển giao công nghệ cho tác giả Công trình

b. Chi hội có nghĩa vụ phổ biến rộng rãi, ứng dụng Công trình trong phạm vi chi Hội hoặc chuyển giao cho các chi hội, doanh nghiệp khác thuộc Trung ương Hội.

c. Trung ương Hội khuyến khích và hỗ trợ việc đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ đối với Công trình cho tác giả có Công trình đạt giải thưởng.

## **Chương 5**

### **KINH PHÍ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

#### **Điều 15. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí để xét tặng Giải thưởng được quy định như sau:

- a) Chi phí để tổ chức xét tặng Giải thưởng được lấy từ quỹ của Trung ương Hội và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- b) Mức thưởng được quy định cụ thể tại điều 16

#### **Điều 16. Định mức chi**

1. Tiền thưởng cho Công trình đạt Giải thưởng như sau:
  - Công trình loại A: 50.000.000đ/Công trình
  - Công trình loại B: 30.000.000đ/Công trình
  - Công trình loại C: 15.000.000đ/Công trình
2. Mức chi cho các hoạt động liên quan tới tổ chức xét và trao tặng giải thưởng thực hiện theo “*Quy chế quản lý tài chính của Hội Khoa học & Công nghệ Mở Việt Nam*”.

## **Chương 6**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Công khai Giải thưởng và kết quả xét tặng Giải thưởng**

1. Danh sách các Công trình tham dự Giải thưởng được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Hội Mở [www.vinamin.vn](http://www.vinamin.vn) và trên Tạp chí Công nghiệp mở.
2. Kết quả xét tặng Giải thưởng được công bố trên trang thông tin điện tử của Hội và trên Tạp chí Công nghiệp mở. Thời gian đăng thông tin trên trang thông tin điện tử ít nhất 7 ngày làm việc.

#### **Điều 18. Khiếu nại và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về những về những vi phạm quy định, trình tự, thủ tục thực hiện, công bố và trao tặng Giải thưởng theo Quy chế này.
2. Hội đồng không giải quyết khiếu nại nặc danh.
3. Đơn khiếu nại, tố cáo gửi về Văn phòng Hội đồng xét Giải thưởng trong vòng 30 ngày sau khi danh sách các Công trình được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Hội Mở và Tạp chí Công nghiệp mở.



**Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký đối với hoạt động xét tặng Giải thưởng của Hội Khoa học & Công nghệ Mỏ Việt Nam
2. Việc thay đổi, bổ sung hoặc thay thế một phần hoặc toàn bộ nội dung Quy chế này do Ủy ban Thường vụ Hội quyết định. *b*

**HỘI KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ MỎ VIỆT NAM**  
**TM. THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI**  
**CHỦ TỊCH**



**TS. TRẦN XUÂN HOÀ**